

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU**

## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**Phát huy năng lực học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản  
văn học qua một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học**

**Họ và tên : Nguyễn Tường Anh**  
**Môn dạy : Ngữ Văn**  
**Đơn vị : Trường THPT Hoàng Cầu**  
**Số điện thoại : 039 524 3586**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:** Hội đồng khoa học ngành giáo dục và Đào tạo

| Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác          | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tên sáng kiến                                                                                               |
|------------------|---------------------|-----------------------|-----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Tường Anh | 27/02/1985          | Trường THPT Hoàng Cầu | Giáo viên | Thạc sĩ             | Phát huy năng lực học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản văn học qua một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học. |

- Lĩnh vực áp dụng sáng

+ Môn : Ngữ văn

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử  
10/10/2021

- Mô tả bản chất của sáng kiến

Thực trạng

+ Học sinh không chủ động hứng thú với các tiết học ngữ văn

+ Các tiết dạy văn không sinh động, chưa phát huy hết được năng lực của học sinh

Áp dụng một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học

+ Tận dụng tối đa nguồn tư liệu với sự phát triển của công nghệ thông tin

+ Phát huy được năng lực, sở trường của học sinh

+ Tạo được sự chủ động, khơi gợi được khả năng tìm tòi, khám phá, ý thức tự học của học sinh

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Phòng học

+ Máy chiếu, máy tính

+ Vật phẩm cần thiết theo nhu cầu bài học

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

+ Tạo được hứng thú trong các giờ học

+ Học sinh chủ động, tích cực

+ Học sinh phát huy được năng lực bản thân

+ Tạo được nguồn tư liệu dồi dào và phong phú

+ Kiến thức trở nên không khô khan, dễ học, dễ nhớ.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có:

+ Đem lại hiệu quả cao trong việc hình thành và phát triển năng lực học sinh

+ Góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học

+ Phong phú thêm nguồn tư liệu dạy học

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

HN, ngày 18 tháng 05 năm 2022

Người nộp đơn

**BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG**

Tác giả : Nguyễn Tường Anh

Đơn vị : Trường THPT Hoàng Cầu

Tên SKKN : Phát huy năng lực học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản văn học qua một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học.

Môn (hoặc Lĩnh vực): Ngữ văn

| TT        | Nội dung                                                                                                                | Biểu<br>điểm | Điểm<br>được<br>đánh giá | Nhận xét |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------|----------|
| <b>I</b>  | <b>Điểm hình thức (2 điểm)</b>                                                                                          |              |                          |          |
|           | Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)                                     | 1            | 1                        |          |
|           | Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)                               | 1            | 1                        |          |
| <b>II</b> | <b>Điểm nội dung (18 điểm)</b>                                                                                          |              |                          |          |
| <b>1</b>  | <b>Đặt vấn đề (2 điểm)</b>                                                                                              |              |                          |          |
|           | Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết                                                                               | 1            | 1                        |          |
|           | Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu                                                                         | 1            | 1                        |          |
| <b>2</b>  | <b>Giải quyết vấn đề (14 điểm)</b>                                                                                      |              |                          |          |
|           | Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm                                                                         | 1            | 1                        |          |
|           | Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp                             | 3            | 2                        |          |
|           | Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tương minh cho hiệu quả của các giải pháp mới | 7            | 6                        |          |
|           | Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng                                          | 1            | 1                        |          |
|           | Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.                                                                   | 1            | 1                        |          |
|           | Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác                                                                               | 1            | 1                        |          |
| <b>3</b>  | <b>Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)</b>                                                                                 |              |                          |          |
|           | Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải                                                   | 1            | 1                        |          |

| TT | Nội dung                                                                                                | Biểu<br>điểm | Điểm<br>được<br>đánh giá | Nhận xét |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------|----------|
|    | pháp                                                                                                    |              |                          |          |
|    | Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.                                                              | 0.5          | 0.5                      |          |
|    | Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN | 0.5          | 0.5                      |          |
|    | <b>TỔNG ĐIỂM</b>                                                                                        |              | <b>18</b>                |          |

**Đánh giá chung** (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Xếp loại :A**

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm  
Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm  
Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm  
Không xếp loại: < 10 điểm

Ngày 18 tháng 05 năm 2022

**Người chấm 1**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chấm 2**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

## **MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....                                                                                                                            | 2  |
| 1. Lý do chọn đề tài.....                                                                                                                      | 2  |
| 2. Đối tượng nghiên cứu, thời gian, phạm vi nghiên cứu và ứng dụng .....                                                                       | 3  |
| 3. Số liệu khảo sát trước khi thực hiện.....                                                                                                   | 3  |
| II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ .....                                                                                                                    | 4  |
| 1. Tên sáng kiến kinh nghiệm: Phát huy năng lực học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản văn học qua một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học. .... | 4  |
| 2. Các giải pháp.....                                                                                                                          | 4  |
| 2.1. Phương pháp khai thác thông tin: .....                                                                                                    | 4  |
| 2.2. Phương pháp tạo tình huống văn học:.....                                                                                                  | 7  |
| 2.3. Phương pháp trải nghiệm:.....                                                                                                             | 9  |
| III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....                                                                                                             | 11 |
| 1. Kết quả thu được .....                                                                                                                      | 12 |
| 2. Khuyến nghị .....                                                                                                                           | 12 |

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Những năm gần đây, việc đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu quan trọng đã và đang được thực hiện một cách đồng bộ ở các cấp học, các môn học. Tuy nhiên, đổi mới phương pháp dạy học phải phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học góp phần bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh.

Nằm trong hệ thống các môn văn hoá cơ bản của cấp học Trung học phổ thông, bộ môn Ngữ văn cũng đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh. Dạy văn là quá trình hướng dẫn học sinh khám phá, rung động với vẻ đẹp nội dung và hình thức của tác phẩm. Từ đó, trang bị năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và bồi dưỡng tình người, lẽ sống cho học sinh.

Để đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả ở tất cả các môn học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng, học sinh và giáo viên không thể chỉ bằng lòng với những gì có sẵn trong sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn giảng dạy. Việc tìm tòi, nghiên cứu, sử dụng các tư liệu trong dạy học nói chung và Ngữ văn nói riêng là điều vô cùng cần thiết. Kinh nghiệm ngàn đời mà ông cha ta đã để lại cho các thế hệ mai sau là: "Trăm nghe không bằng một thấy". Đúng vậy, muốn "dạy tốt, học tốt" thiết nghĩ, trong các giờ hoạt động trên lớp, việc kết hợp sử dụng Tư liệu dạy học là một yếu tố góp phần tạo nên thành công cho tiết dạy học. Những tư liệu dạy học được coi là một kênh thông tin dẫn học sinh đến những tri thức mới, giúp cho tư duy nhận thức của học sinh phát triển theo chiều hướng logic : từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, đến thực tiễn (nghe thấy - nhìn thấy - làm được). Nếu sử dụng đúng, sử dụng hợp lý tư liệu dạy học trong các giờ dạy với những hình ảnh, âm thanh sinh động sẽ làm giảm nhẹ công việc của người giáo viên , người giáo viên có thể phát huy hết năng lực sáng tạo của học sinh đồng thời hoạt động nhận thức của các em trở nên nhẹ nhàng và

hấp dẫn hơn. Còn người học dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức và sẽ đem lại sự hứng thú trong học tập cho học sinh ; tăng tính tích cực, chủ động sáng tạo ; tăng khả năng tự học; tăng bản lĩnh tự tin ; chất lượng, hiệu quả dạy học cao.

Hiện nay, nguồn tư liệu dạy học, có thể lấy từ thông tin trên mạng internet, từ các tài liệu tham khảo khác. Giáo viên tự sưu tầm hoặc yêu cầu học sinh sưu tầm tư liệu theo hình thức bài tập dự án trong quá trình chuẩn bị bài mới. Như thế, người giáo viên vừa có tư liệu để sử dụng, vừa lôi cuốn được học sinh vào bài học ngay từ lúc chuẩn bị bài ở nhà. Nhưng trên thực tế, để có được tư liệu dạy học thì đòi hỏi cả giáo viên và học sinh phải có một sự đầu tư và chuẩn bị công phu tốn nhiều thời gian, công sức. Chính vì vậy mà hiện nay trong giờ Ngữ văn nói chung và giờ đọc – hiểu văn bản văn học nói riêng ở nhiều trường THPT vẫn còn rất nhiều giáo viên còn dạy chay, không khai thác và sử dụng tư liệu dạy học.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với sự phát triển của công nghệ số hiện nay, việc sử dụng các tư liệu dạy học không chỉ khiến bài giảng ngữ văn trở nên sinh động và hấp dẫn hơn mà còn phát huy được năng lực, phẩm chất, sự chủ động , tích cực của học sinh trong quá trình học tập.

## **2. Đối tượng nghiên cứu, thời gian, phạm vi nghiên cứu và ứng dụng**

**2.1 Đối tượng nghiên cứu** : Học sinh lớp 11A1, 11A4, 11A6, 12A7 Trường THPT Hoàng Cầu

**2.2. Thời gian** : 2021-2022

### **2.3. Phạm vi nghiên cứu và ứng dụng**

- Thực hiện trực tiếp tại các lớp giảng dạy
- Trao đổi và dự giờ các lớp học để rút kinh nghiệm và so sánh
- Sử dụng trong cả các tiết dạy trực tuyến và trực tiếp

## **3. Số liệu khảo sát trước khi thực hiện**

- Học sinh không hứng thú với các tiết học văn bởi sự nhàm chán
- Học sinh hầu như không chủ động tiếp cận bài học, không phát huy được năng lực của mình
- Học sinh không nhớ được kiến thức, kết quả đạt được không cao

| Lớp           | Hứng thú | Không<br>hứng thú | Có chuẩn<br>bị bài | Không<br>chuẩn bị<br>bài | Điểm<br>trung<br>bình trở<br>lên | Điểm dưới trung<br>bình |
|---------------|----------|-------------------|--------------------|--------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| 12A7<br>40hs  | 31,2%    | 68,8%             | 20 %               | 80 %                     | 55 %                             | 45 %                    |
| 11A1-<br>42hs | 19%      | 81%               | 30%                | 70%                      | 45%                              | 55%                     |
| 11A4-45<br>hs | 40 %     | 60%               | 45.6 %             | 54,4%                    | 52.4%                            | 47,6%                   |
| 11A6-45<br>hs | 42%      | 58%               | 56%                | 44%                      | 56,3%                            | 43.7 %                  |

## II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

**1. Tên sáng kiến kinh nghiệm:** Phát huy năng lực học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản văn học qua một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học.

Thực hiện chủ yếu tại các lớp giảng dạy

### 2. Các giải pháp

#### 2.1. Phương pháp khai thác thông tin:

##### 2.1.1. Sử dụng tư liệu chân dung các nhà văn:

- Theo “Từ điển Tiếng Việt” của Viện Ngôn ngữ học do Giáo sư Hoàng Phê làm chủ biên, "chân dung" được định nghĩa như sau : là tác phẩm (hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh) thể hiện đúng diện mạo, thần sắc, hình dáng một người nào đó".... Mà một bức ảnh thể hiện đúng diện mạo, thần sắc và hình dáng của một người tức nó đồng nghĩa với việc bức ảnh đó phải cho người xem biết rõ người trong ảnh là ai, ở đâu, làm gì, và như thế nào... Ảnh chân dung có thể là kiểu ảnh chụp bán thân, ảnh chụp cả người, có chân dung vẽ một người, có bức chân dung đôi, có bức chân dung tập thể.

- Có thể thấy rõ, hầu hết các tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn lớp 10, 11, 12 đều có ảnh chân dung tác giả. Vì vậy, khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu các bài đọc văn người giáo viên có thể sử dụng ảnh chân dung các nhà văn để làm tư liệu dạy học. Hiện nay, điều kiện để sưu tầm ảnh chân dung các nhà văn rất thuận lợi. Ta chỉ cần lên mạng tìm, tải về, kiểm định và tải về máy tính là đã có một bộ ảnh để sử dụng trong các tiết đọc văn. Về phần này giáo viên có thể giao bài tập dự án cho các nhóm để trình bày những hiểu biết về tác giả, như vậy sẽ phát huy được năng lực của từng học sinh.

- Ảnh chân dung các nhà văn có thể sử dụng lúc hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài hoặc lúc giới thiệu bài mới. Trước khi hướng dẫn cụ thể việc chuẩn bị bài mới cho học sinh, giáo viên cho học sinh xem ảnh chân dung tác giả và một số câu hỏi gợi ý. Ảnh chân dung sẽ tác động trực tiếp đến thị giác của học sinh, cùng với sự cộng hưởng của các giác quan khác, học sinh sẽ có những xúc cảm ban đầu về tác giả, tác phẩm và hình dung được lối đi đến bài học. Từ đó học sinh sẽ phải tự mình tìm tài liệu liên quan đến bài học dựa trên câu hỏi gợi ý. Như vậy, là chúng ta đã tạo được cảm xúc ban đầu để học sinh chủ động tiếp cận tri thức.



- Mặt khác, người giáo viên cũng có thể sử dụng ảnh chân dung khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn: Ở đây có hai thời điểm có thể dùng ảnh chân dung, thời điểm giới thiệu bài và lúc hướng dẫn học sinh tìm hiểu tiểu sử, sự nghiệp sáng tác của nhà văn. Lúc này ảnh chân dung như một chất xúc tác đưa cảm xúc của học sinh đi vào chiều sâu, trôi theo dòng chảy của văn bản đọc - hiểu.

### **2.1.2. Sử dụng tư liệu tranh ảnh minh họa:**

Tranh ảnh vẽ sẵn, chụp sẵn, là một tư liệu dạy học giúp cho sự mô tả các đối tượng, hiện tượng một cách cụ thể, vừa sinh động, vừa tốn ít thời gian trên lớp. Có những loại tranh ảnh mang đến cho học sinh nguồn kiến thức mới, hoặc kiến thức bổ trợ cho bài học. Tranh ảnh sẽ tác động vào tri giác giúp các em hình dung, khám phá giá trị của tác phẩm bằng cảm xúc. Lớp học sẽ rất sinh động, học sinh làm việc tích cực và hiểu bài sâu sắc hơn.

Việc sử dụng tranh ảnh phải căn cứ vào nội dung tác phẩm để lựa chọn tranh và thời điểm sử dụng hợp lí:

- Chẳng hạn, trong bài thơ “Việt Bắc”, Tố Hữu tả bức tranh mùa xuân : "Ngày xuân mơ nở trắng rừng". Giáo viên có thể giới thiệu học sinh những hình ảnh về hoa mơ, về những cánh rừng mơ Việt Bắc khi mùa xuân về. Từ đó, giúp các em cảm nhận vẻ đẹp gợi cảm, tinh khôi của mùa xuân Việt Bắc một cách sinh động, ấn tượng.

- Cũng như vậy, khi dạy bài “Tây Tiến” ta có thể cho học sinh xem tranh ảnh về thiên nhiên Tây Bắc, tranh về những con đường Tây Bắc với hình dáng ngoằn ngoèo, lên cao, xuống thấp hoặc tranh về cánh đồng lúa Mai Châu xanh mướt mà, óng ả. Những bức tranh này sẽ giúp học sinh dễ dàng hơn trong quá trình tìm hiểu Thiên nhiên Tây Bắc và chặng đường hành quân của đoàn binh Tây Tiến.

- Hay khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản “Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, ngày 1/ 12 / 2003” của Cô-Phi An-Nan. Trong quá trình hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài giáo viên nên khuyến khích học sinh tìm hiểu về HIV/AIDS và sưu tầm hình ảnh, tư liệu về căn bệnh này. Với cách làm

này, học sinh sẽ có những kiến thức ban đầu về căn bệnh thế kỉ, giáo viên có một bộ sưu tập tài liệu phục vụ cho bài dạy hiệu quả hơn. Trong quá trình đọc hiểu chúng ta cung cấp cho học sinh số liệu và cho học sinh xem hình ảnh về vi rút HIV cũng như hình ảnh người mang bệnh AIDS. Rất rõ ràng, sau khi tìm hiểu bài đọc - hiểu có tư liệu, học sinh cảm nhận sâu sắc, ý thức đầy đủ về căn bệnh nguy hiểm này cũng như thấy rõ trách nhiệm của bản thân về phòng chống HIV/AIDS. Như vậy, bài học đã đến với các em một cách hiệu quả. Như vậy, việc sử dụng tranh ảnh phù hợp sẽ phát huy được những hiệu quả cụ thể, thiết thực của nó.

## **2.2. Phương pháp tạo tình huống văn học:**

### **2.2.1. Sử dụng tư liệu phim hoặc video:**

Phim là tác phẩm điện ảnh được chuyển thể từ một kịch bản văn học hoặc một tác phẩm văn học. Có khá nhiều tác phẩm văn học được đưa vào giảng dạy trong nhà trường đã được chuyển thể thành phim và chúng ta có thể tổ chức khởi động cho học sinh trước giờ học hoặc sau khi kết thúc bài học bằng những bộ phim, chẳng hạn như :

- Ở chương trình Ngữ văn lớp 11, giáo viên có thể sử dụng tư liệu của một số bộ phim hoặc video sau:

- + Bộ phim “Làng Vũ Đại ngày ấy” chuyển thể dựa trên 3 tác phẩm của nhà văn Nam Cao đó là: truyện ngắn “Lão Hạc”, “Chí Phèo” và tiểu thuyết “Sống mòn”, do đạo diễn Đặng Nhật Minh phối hợp cùng hãng phim Phương Nam sản xuất.

- + Phim “Sổ đỏ”(Vũ Trọng Phụng), của đạo diễn Hứa Văn Định, do hãng phim Sài Gòn sản xuất. Hoặc bộ phim “Trò đời” là bộ phim truyện truyền hình dài tập ( 32 tập) được xây dựng dựa trên 3 tác phẩm văn học của nhà văn Vũ Trọng Phụng đó là:

“ Kĩ nghệ lấy Tây”, “ Cơm thầy, cơm cô”, “Sổ đỏ”. Bộ phim do 2 đạo diễn Phạm Nhuệ Giang, Nguyễn Hữu Tuấn thực hiện.

- + “ Bi kịch Vũ Như Tô” dựa trên tác phẩm cùng tên của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, do nhà hát kịch Tuổi trẻ Việt Nam sản xuất và biểu diễn.

- + vở bi kịch “Rô-mê-ô và Juliette” dựa trên tác phẩm cùng tên của nhà văn

Séck Xpia, của đạo diễn Bazluhmann, nhà sản xuất Shakespear (sản xuất năm 1968).

- Ở chương trình Ngữ văn lớp 12, giáo viên có thể sử dụng tư liệu của một số bộ phim hoặc video sau:

+ Vở kịch “Hồn Trương Ba da hàng thịt” dựa trên tác phẩm cùng tên của nhà thơ, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, do đạo diễn Nguyễn Đình Nghi dàn dựng, do hãng phim Việt Phước Sang sản xuất.

+ Bộ phim “Vợ chồng A Phủ” chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của nhà văn Tô Hoài, do đạo diễn Mai Lộc dàn dựng, do hãng phim truyện Phương Nam sản xuất năm 1961.

Như vậy, thông qua việc xem phim, học sinh thấm thía hơn các chi tiết đắt, tính cách nhân vật, tinh thần tác phẩm. Qua phim, giáo viên có thể khơi gợi và giúp học sinh tham gia "đồng sáng tạo" với tác giả. Mặt khác, trước khi tổ chức cho học sinh xem phim, giáo viên nên cung cấp cho học sinh một số câu hỏi tìm hiểu bài. Điều đó thúc đẩy các em, không chỉ đơn thuần nhìn và nghe chăm chú mà còn buộc các em phải suy nghĩ khi theo dõi màn hình để tìm ra lời giải.

### **2.2.2. Sử dụng bài hát hoặc video ngâm thơ:**

Có thể sử dụng băng đĩa bài hát do một nghệ sĩ chuyên nghiệp hát hoặc ngâm một tác phẩm văn học có trong chương trình cho học sinh nghe khi tiến hành đọc - hiểu tác phẩm đó. Bởi lẽ không phải giáo viên dạy văn nào cũng có khả năng minh họa cho các bài thơ bằng âm nhạc hay ngâm thơ. Bản thân tôi cũng vậy, nên có lúc tôi đã dùng giọng ca hay giọng ngâm thơ của các nghệ sĩ để thay cho giọng đọc của mình khi bước vào phần đọc - hiểu văn bản. Lúc đó cả cô và trò cùng thả hồn vào bản nhạc và như một lẽ tự nhiên việc đọc - hiểu diễn ra thật nhẹ nhàng mà sâu lắng.

Ví dụ: khi dạy bài “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường (Ngữ văn 12), có thể sử dụng bài hát “Dòng sông ai đã đặt tên?”; Khi dạy bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử, giáo viên có thể sử dụng video ngâm thơ bài "Đây thôn Vĩ Dạ". Để phát huy vai trò của học sinh tôi đã cho các em kết hợp âm nhạc đọc bài Đàn ghi ta của Lorca, điều này tạo hiệu ứng khá

tốt cho tiết dạy.



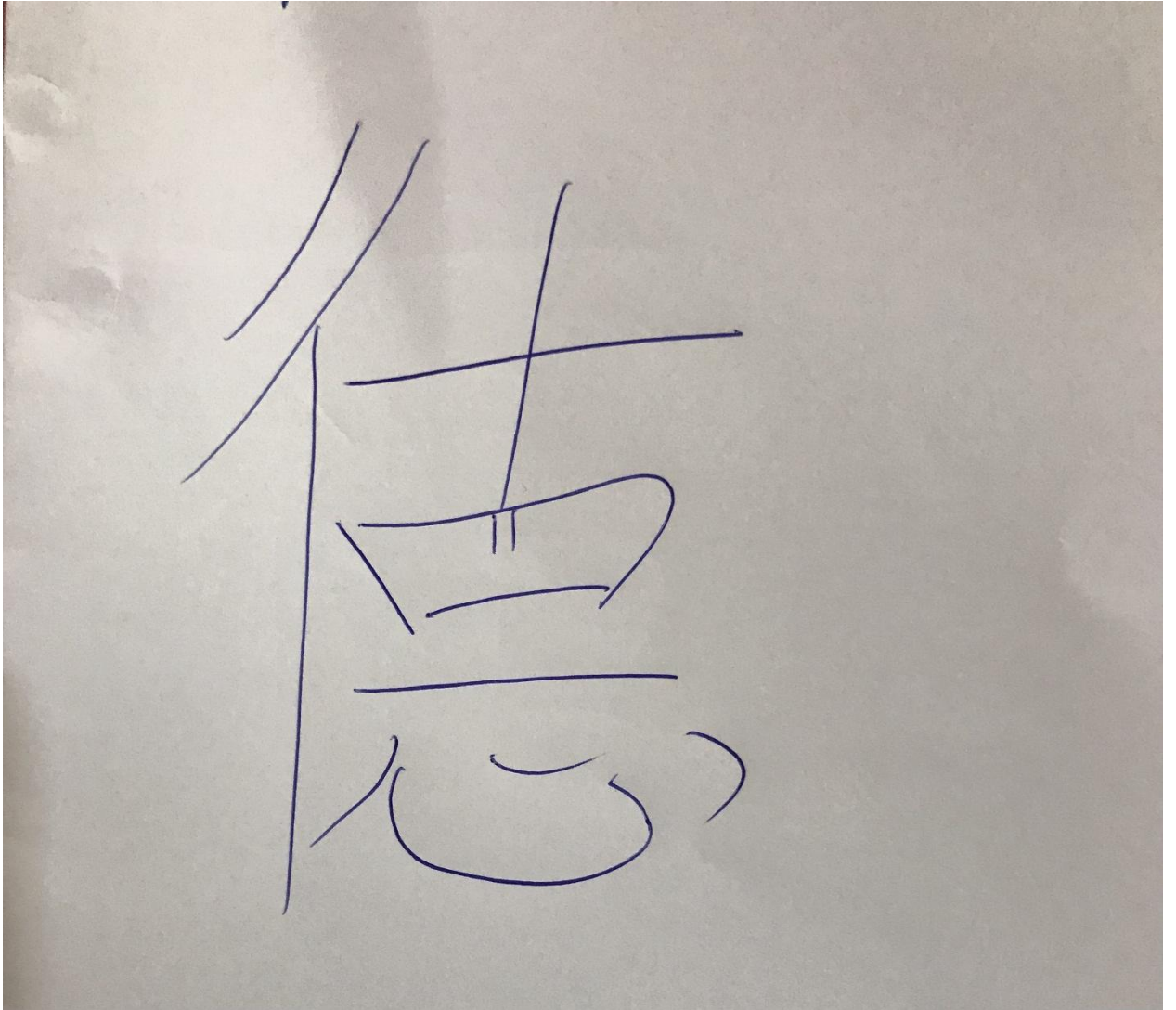
Chính sự kết hợp giữa tài năng của nhà thơ với cảm hứng của nhạc sĩ và nghệ thuật biểu diễn của người nghệ sỹ sẽ tác động mạnh mẽ đến người nghe, lôi cuốn các em nhập tâm vào các tác phẩm thơ ca.

### **2.3. Phương pháp trải nghiệm:**

- Các giờ đọc- hiểu văn bản văn học, giáo viên có thể đưa ra tư liệu về một số tình huống, một số vấn đề liên quan đến tác phẩm văn học để học sinh trao đổi, thảo luận hoặc bằng chính sự trải nghiệm của bản thân mà bày tỏ ý kiến quan điểm của mình về tình huống, vấn đề văn học đó.

- Ở một số giờ đọc – hiểu văn bản, để khơi dậy niềm yêu thích văn chương nghệ thuật, giáo viên có thể để cho học sinh tự trải nghiệm dưới hình thức sân khấu hóa tác phẩm văn học: học sinh có thể trải nghiệm bằng cách nhập vai, hóa thân thành nhân vật, hình tượng trong tác phẩm văn học. Không chỉ hóa thân thành nhân vật, khi học tác phẩm Chữ người tử tù của nhà văn Nguyễn Tuân, để các em hiểu hơn về bộ môn nghệ thuật thư pháp, giáo viên có thể cho học sinh xem các chữ viết về chữ Hán. Bản thân nếu giáo viên biết về kiến thức

Hán Nôm có thể hướng dẫn cho học sinh trải nghiệm “ thử làm ông đồ”. Điều này khiến các con rất hào hứng và có những trải nghiệm mới.



Hoặc đơn giản hơn nữa là từ những tác phẩm bản sẵn có trong sách giáo khoa như “Vĩnh biệt Cửu Trùng đài” (Trích kịch “Vũ Như Tô”) của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng (Ngữ văn 11) , vợ chồng A Phủ, Chí Phèo...,tái hiện cuộc đời của các nhà văn, nhà thơ học sinh có thể trải nghiệm bằng hình thức sắm vai thành các nhân vật



Tóm lại, việc chuẩn bị tư liệu trước giờ dạy và sử dụng tư liệu trong giờ dạy giúp giáo viên khắc sâu kiến thức cần dạy, mở rộng, liên hệ, tích hợp với các bộ môn khác hoặc các phần văn bản và Tập làm văn của bộ môn Ngữ văn. Vừa tiết kiệm được thời gian vừa phát huy được vai trò chủ đạo của mình trong việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức và vận dụng kiến thức đó vào thực tế, kích thích học sinh tư duy, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Các em học sinh được nhìn - nghe - được thảo luận trong nhóm học tập của mình, được đưa ra ý kiến, được rèn luyện các kỹ năng nói và viết của bản thân. Điều đó giúp các em phát huy tối đa vai trò chủ động của mình trong giờ học.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

- Việc sử dụng hiệu quả các tư liệu dạy học khiến giờ học văn trở nên sinh động, hấp dẫn, phong phú hơn rất nhiều.
- Học sinh có thể chủ động tìm hiểu bài trước khi học, tích cực trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Phát huy được tối đa năng lực, phẩm chất của học sinh.
- Kết quả học tập và sự hứng thú cũng đạt được những thành công nhất định.

## 1. Kết quả thu được

| Lớp           | Hứng thú | Không<br>hứng thú | Có chuẩn<br>bị bài | Không<br>chuẩn bị<br>bài | Điểm<br>trung<br>bình trở<br>lên | Điểm<br>dưới<br>trung<br>bình |
|---------------|----------|-------------------|--------------------|--------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| 12A7<br>40hs  | 68,2%    | 31,8              | 76%                | 24%                      | 85.4 %                           | 14,6 %                        |
| 11A1-<br>42hs | 90 %     | 10 %              | 85%                | 15 %                     | 92%                              | 8 %                           |
| 11A4-45<br>hs | 79 %     | 21%               | 89 %               | 11%                      | 95%                              | 5%                            |
| 11A6-45<br>hs | 95%      | 5%                | 97,2 %             | 2.8%                     | 98,5 %                           | 1,5 %                         |

Với một số biện pháp sử dụng tư liệu dạy học hiệu quả, bản thân tôi thấy chất lượng các giờ dạy được hiệu quả hơn. Nâng cao được tính chủ động, tự giác trong việc tự học của học sinh, phát huy được phẩm chất năng lực của các em trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

## 2. Khuyến nghị

Trên đây là một số biện pháp sử dụng tư liệu để nâng cao hiệu quả dạy học và phát huy năng lực của học sinh, tận dụng được nguồn tài liệu phong phú trên các kênh.

Tuy nhiên giáo viên cũng cần phải biết chắt lọc, hướng dẫn học sinh lựa chọn nguồn tư liệu phù hợp chính xác, hiệu quả với đối tượng và bài dạy.